TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày: 08/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Đức Hơn**

Ông **Nguyễn Thanh Hoàng**

***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Võ Chí Công –** Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông **Mai Văn Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

TRƯƠNG THỊ DIỆU N - Sinh năm 1985 tại Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn 2, xã S M, huyện H T, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trương S, sinh năm 1943 và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952;

Gia đình có 06 anh em ruột; Bị cáo là con thứ 5.

Chồng: Đặng Duy T (đã ly hôn); có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2007).

Tiền án: Ngày 30.11.2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội: "Đánh bạc" theo Bản án số: 85/2017/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông **Nguyễn Nguyên N**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Khu phố Phú X, thị trấn Phú L, huyện H T B, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

-Ông **Đoàn Hùng T**, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường T A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ ngày 11.4.2019, tại quán cà phê B B thuộc khu phố 3, phường T T, thị xã L, cơ quan CSĐT Công an thị xã L bắt quả tang Trương Thị Diệu N và Nguyễn Nguyên N có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề theo kết quả xổ số của các đài Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh và đài miền Bắc. Thu giữ của N 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, số tiền 2.222.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển kiểm soát 86- B6 – 147.xx, trong cốp xe có 6.000.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Nguyên N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 86 B3 – 683.xx và số tiền 60.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trương Thị Diệu N đã giải trình và khai nhận việc ghi lô đề ngày 11.4.2019 với một số người cụ thể như sau:

Nguyễn Nguyên N ghi lô đề 3 đài miền Nam là Bình Thuận, An Giang và Tây Ninh: Đầu đuôi (2 số giải tám và 2 số cuối giải đặc biệt) số 34 số tiền 200.000 đồng, bao lô (2 hoặc 3 số cuối của tất cả các giải) số 34 số tiền 20.000 đồng, số 934 số tiền 10.000 đồng, xỉu chủ (giải bảy và 3 số cuối của giải đặc biệt) số 934 số tiền 50.000 đồng. Trong đó, số tiền đặt bao lô 3 số hoặc 2 số, mặc dù có 17 và 18 giải nhưng chỉ tính tiền 15 lần. Về tỷ lệ thắng cược, nếu trúng lô 2 số thì nhân với 70 lần, trúng lô 3 số hoặc xỉu chủ thì nhân với 600 lần tiền đặt cược. Như vậy, N đã nhận ghi lô đề với N mỗi đài là 750.000 đồng. Nguyễn Nguyên N đã khai nhận việc ghi lô đề phù hợp với lời khai của bị cáo N.

Ngoài ra, N nhận ghi lô đề qua tin nhắn của một người lưu tên trong điện thoại là P đánh xỉu chủ số 447 của 3 đài Bình Thuận, An Giang và Tây Ninh số tiền 11.000 đồng; bao lô số 41 của đài Tây Ninh số tiền 20.000 đồng. Ghi lô đề trực tiếp của một người tên thường gọi là T đến gặp tại quán cà phê B B đánh đầu đuôi số 41 đài Bình Thuận số tiền 15.000 đồng, đài An Giang số tiền 40.000 đồng; ghi lô đề với người bạn đi cùng tèo bao lô của 3 đài Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh số 49 số tiền 10.000 đồng, số 049 số tiền 5.000 đồng.

Đến khi N bị bắt đã có kết quả xổ số, theo đó chỉ có người tên P trúng lô số 41 của đài Tây Ninh với số tiền 20.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của P, T và bạn của T nên không có căn cứ xử lý.

Tất cả việc ghi lô đề như trên, N đều chuyển lại cho Đoàn Hùng T, N chỉ hưởng tiền hoa hồng. N quen T và đã thực hiện hành vi đánh bạc tương tự trong khoảng 01 tháng tính đến ngày bị bắt nhưng hàng ngày sau khi có kết quả thắng thua thì N đã xóa tin nhắn nên không có căn cứ truy xét.

Về vật chứng vụ án: Đối với 02 xe mô tô, số tiền 6.000.000 đồng trong cốp xe của bị cáo N, số tiền 60.000.000 đồng của Nguyễn Nguyên N do không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại; Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 plus của N sử dụng có tin nhắn đánh bạc với các đối tượng khác đã chuyển xử lý hành chính; còn lại số tiền 2.222.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ của bị cáo N và 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng của N.

Tất cả các vật chứng trên đều đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã L chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2019.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Diệu N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận:

Mặc dù, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật và có đủ tiền án về tội danh này nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, Trương Thị Diệu N vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Vào chiều ngày 11.4.2019, tại quán cà phê BB thuộc khu phố 3, phường T T, thị xã L, N đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin đánh lô đề với Nguyễn Nguyên N theo kết quả xổ số của các đài Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh, số tiền đánh mỗi lô đề là 750.000 đồng. Mặc dù, số tiền đánh bạc của bị cáo N chứng minh được dưới 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, vào ngày 30.11.2017, N đã bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng. Do đó, tính đến ngày 11.4.2019 là ngày N tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thì chưa được xóa án tích nên hành vi đánh bạc lần này đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 18/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trương Thị Diệu N, về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Diệu N, phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trương Thị Diệu N, mức án từ: 09 tháng đến 12 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu: 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ của bị cáo N, 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng của N và số tiền 2.222.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo N số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Diệu N đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời sau cùng của bị cáoTrương Thị Diệu N: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Nguyên N và Đoàn Hùng T.

Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo - Trương Thị Diệu N là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã đầy đủ, thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai của bị cáo Trương Thị Diệu N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 11.4.2019, tại quán cà phê BB thuộc khu phố 3, phường T T, thị xã L, N đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin đánh lô đề với Nguyễn Nguyên N theo kết quả xổ số của các đài Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh, số tiền đánh mỗi lô đề là 750.000 đồng. N có tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Bị cáo N đã có tiền án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích, vì động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo N vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Trương Thị Diệu N về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo Nguyệt thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm khắc bị cáo Trương Thị Diệu N để không chỉ nhằm mục đích răn đe, giáo dục, giúp bị cáo Nguyệt trở thành công dân sống lành mạnh, có ích cho xã hội mà còn để lập lại trật tự công cộng, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng định khung hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo N, nên không áp đụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*.Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đỏcủa bị cáo N và 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng của Nhân là vật dùng vào việc phạm tội, nhưng còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.222.000 đồng là tiền hưởng hoa hồng do bị cáo N ghi lô đề lần trước có được, nhưng ngoài lời khai của bị cáo N thì không có chứng cứ để chứng minh, số tiền này không liên quan đến lần phạm tội này, nên trả lại cho bị cáo N.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Thị Diệu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Diệu N phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Thị Diệu N 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đỏcủa bị cáo N và 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng của Nhân.

(Tất cả các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L).

Hoàn trả cho bị cáo Trương Thị Diệu N số tiền 2.222.000 đồng (Hai triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số No 0000976 ngày 22.7.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Về án phí: Bị cáo Trương Thị Diệu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Thị Diệu N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**08/10/2019**). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nguyên N và Đoàn Hùng T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.